

QUY CHẾ**Quản lý Khu bảo tồn biển Cù Lao Chàm, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 17/7/2020
của UBND tỉnh Quảng Nam)

CHƯƠNG I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định các hoạt động; quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức có liên quan; nội dung quản lý nhà nước đối với Khu bảo tồn biển Cù Lao Chàm, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam (sau đây gọi tắt là Khu bảo tồn biển) nhằm bảo tồn đa dạng sinh học biển, bảo vệ và sử dụng hợp lý các hệ sinh thái, tài nguyên thiên nhiên, môi trường, phục vụ phát triển bền vững xã Tân Hiệp, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có các hoạt động liên quan đến Khu bảo tồn biển, trừ trường hợp các quy định pháp luật khác và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tham gia có quy định khác.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các cụm từ dưới đây được hiểu là:

Khu bảo tồn biển: là loại hình khu bảo tồn thiên nhiên, bao gồm vùng biển, bãi cát, đảo được thiết lập nhằm bảo vệ đa dạng sinh học biển.

Nguồn lợi thủy sản: là tài nguyên sinh vật trong vùng nước tự nhiên có giá trị kinh tế, khoa học, du lịch, giải trí.

Khai thác thủy sản: là hoạt động đánh bắt hoặc hoạt động hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản.

Hoạt động thủy sản: là hoạt động bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; nuôi trồng thủy sản; khai thác thủy sản; chế biến, mua, bán thủy sản.

Tái tạo nguồn lợi thủy sản: là quá trình tự phục hồi hoặc hoạt động phục hồi, gia tăng nguồn lợi thủy sản.

Hệ sinh thái: là hệ thống các quần thể sinh vật sống chung và phát triển trong một môi trường nhất định, quan hệ tương tác với nhau và với môi trường đó.

Phát triển bền vững: là các hoạt động sử dụng, khai thác hợp lý tiềm năng về phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội trong giới hạn cho phép nhằm duy trì chức năng sinh thái và bảo vệ môi trường vùng biển đó.

Đa dạng sinh học: là sự phong phú về nguồn gen, về giống, loài sinh vật và hệ sinh thái tự nhiên.

Du lịch sinh thái: là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên, gắn với bản sắc văn hóa địa phương, có sự tham gia của cộng đồng dân cư, kết hợp giáo dục về bảo vệ môi trường.

Nuôi trồng thủy sản bền vững: là hoạt động nuôi trồng thủy sản mà không làm nguy hại đến môi trường và nguồn lợi thủy sản tự nhiên.

Khai thác thủy sản bền vững: là hoạt động đánh bắt hoặc hoạt động hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản mà không làm nguy hại đến môi trường và sự sinh sản, phát triển, bổ sung của nguồn lợi thủy sản trong tương lai.

Phương tiện khai thác thủy sản: là phương tiện thủy có lắp động cơ hoặc không lắp động cơ, bao gồm tàu đánh bắt nguồn lợi thủy sản và tàu hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản.

Phương tiện thủy nội địa: là tàu, thuyền và các cấu trúc nổi khác, có động cơ hoặc không có động cơ, chuyên hoạt động trên đường thủy nội địa (bao gồm phương tiện hoạt động du lịch).

Tàu biển: là tàu hoặc cấu trúc nổi di động khác chuyên dùng hoạt động trên biển và các vùng nước liên quan đến biển.

Ký hiệu các phân vùng chức năng: S - Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt; R - Phân khu Phục hồi sinh thái; AS - Phân khu Dịch vụ hành chính; B - Vùng đệm.

Ký hiệu điểm giới hạn các phân khu chức năng: SL - Điểm giới hạn phân khu bảo vệ nghiêm ngặt tại Hòn Lao; SHL - Điểm giới hạn phân khu bảo vệ nghiêm ngặt tại Hòn Lá; SK - Điểm giới hạn phân khu bảo vệ nghiêm ngặt tại Hòn Khô; SM - Điểm giới hạn phân khu bảo vệ nghiêm ngặt tại Hòn Mồ; ST - Điểm giới hạn phân khu bảo vệ nghiêm ngặt tại Hòn Tai; RL - Điểm giới hạn phân khu Phục hồi sinh thái tại Hòn Lao; RT - Điểm giới hạn phân khu Phục hồi sinh thái tại Hòn Tai; RM - Điểm giới hạn phân khu Phục hồi sinh thái tại Rạn Mành; RD - Điểm giới hạn phân khu Phục hồi sinh thái tại Hòn Dài.

Điều 4. Vị trí địa lý của Khu bảo tồn biển

Khu Bảo tồn biển gồm 7 đảo: Hòn Lao, Hòn Cự, Hòn Khô, Hòn Lá, Hòn Dài, Hòn Mồ, Hòn Tai và vùng biển xung quanh các đảo có tọa độ địa lý nằm trong phạm vi:

Vĩ độ Bắc: 15⁰ 52' 30" đến 16⁰ 00' 00" N

Kinh độ Đông: 108⁰ 24' 00" đến 108⁰ 33' 30" E

Tổng diện tích Khu Bảo tồn biển: 23.500 ha (235 km²)

Điều 5. Phân vùng quản lý Khu bảo tồn biển

Khu bảo tồn biển được phân thành các phân khu, vùng sau đây:

1. Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt:

Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt là vùng biển, bãi cát được xác định để bảo toàn nguyên vẹn, giữ nguyên hiện trạng và theo dõi diễn biến tự nhiên của các loài động vật, thực vật thủy sinh và các hệ sinh thái tự nhiên trên biển. Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt được giới hạn bởi các điểm với từng khu vực như sau:

a) Hòn Tai

Từ mực thủy triều cao nhất ở chân đảo ra phía biển đến những đường thẳng nối các điểm: **ST₁, ST₂, ST₃, ST₄, ST₅, ST₆**.

b) Bãi Tra - Hòn Lao

Từ mực thủy triều cao nhất ở chân đảo ra phía biển đến những đường thẳng nối các điểm: **RL₄, RL₃, SL₁, SL₂, SL₃**.

c) Bắc Hòn Lao

Từ mực thủy triều cao nhất ở chân đảo ra phía biển đến những đường thẳng nối các điểm: **SL₄, SL₅, SL₆, SL₇, SL₈, SL₉, SL₁₀, SL₁₁** và vùng bãi cát được giới hạn bởi đường thẳng nối các điểm: **SL₁₂, SL₁₃, SL₁₄, SL₁₅, SL₁₆** ra phía biển đến mực thủy triều cao nhất.

d) Hòn Mồ

Từ mực thủy triều cao nhất ở chân đảo ra phía biển đến những đường thẳng nối các điểm: **SM₁, SM₂, SM₃, SM₄, SM₅, SM₆, SM₇**

đ) Hòn Lá

Từ mực thủy triều cao nhất ở chân đảo ra phía biển đến những đường thẳng nối các điểm: **SHL₁, SHL₂, SHL₃, SHL₄, SHL₅, SHL₆, SHL₇, SHL₈**.

e) Hòn Cự, Hòn Khô

Từ mực thủy triều cao nhất ở chân đảo ra phía biển đến những đường thẳng nối các điểm: **SK₁, SK₂, SK₃, SK₄, SK₅**.

2. Phân khu phục hồi sinh thái:

Phân khu phục hồi sinh thái là vùng biển được xác định để triển khai hoạt động phục hồi, tái tạo các loài động vật, thực vật thủy sinh và các hệ sinh thái tự nhiên biển. Phân khu phục hồi sinh thái bao gồm:

a) Khu vực Rạn Mành

Vùng biển được giới hạn bởi những đường thẳng nối các điểm: **RM₁, RM₂, RM₃, RM₄**.

b) Khu vực Hòn Tai

Từ mực thủy triều cao nhất ở chân đảo ra phía biển đến những đường thẳng nối các điểm: **ST₆, ST₅, RT₁, RT₂, RT₃, RT₄**.

c) Khu vực Bãi Nền - Hòn Lao

Từ mực thủy triều cao nhất ở chân đảo ra phía biển đến những đường thẳng nối các điểm: **RL₁, RL₂, RL₃, RL₄**.

d) Khu vực Rạn Mè - Bãi Ông - Hòn Lao

Từ mực thủy triều cao nhất ở chân đảo ra phía biển đến những đường thẳng nối các điểm: **SL₄, SL₅, RL₅, RL₆, RL₇, RL₈**.

đ) Hòn Dài

Từ mực thủy triều cao nhất ở chân đảo ra phía biển đến những đường thẳng nối các điểm: **RD₁, RD₂, RD₃, RD₄, RD₅, RD₆, RD₇, RD₈**.

3. Phân khu dịch vụ hành chính

Phân khu dịch vụ - hành chính là vùng biển, đảo, được xác định để triển khai hoạt động dịch vụ, du lịch, hành chính, hoạt động thủy sản có kiểm soát. Phân khu dịch vụ - hành chính được giới hạn bởi những đường thẳng nối các điểm: **AS₁, AS₂, AS₃, AS₄, AS₅, AS₆**. Ngoại trừ các vùng quy định ở Khoản 1, Khoản 2 của Điều này.

4. Vùng đệm

Vùng đệm là vùng biển bao quanh ranh giới ngoài của Phân khu dịch vụ - hành chính, được xác định nhằm ngăn ngừa, giảm nhẹ tác động gây hại từ bên ngoài đối với khu bảo tồn biển. Vùng đệm được xác định giới hạn bởi những đường thẳng nối các điểm: **B₁, B₂, B₃, B₄**. Ngoại trừ các vùng quy định ở Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 của Điều này.

Quy mô các phân khu/vùng của Khu bảo tồn biển được thể hiện tại bản đồ tỷ lệ 1/25.000, tọa độ vị trí các điểm giới hạn của từng phân khu/vùng được thể hiện tại Phụ lục 1 kèm theo Quy chế này.

CHƯƠNG II

CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG KHU BẢO TỒN BIỂN

Điều 6. Quản lý hoạt động trong Khu bảo tồn biển

Tổ chức, cá nhân được phép thực hiện các hoạt động theo quy định cụ thể ở từng khu vực theo Điều này; các hoạt động không được quy định ở Điều này là hoạt động bị nghiêm cấm.

1. Hoạt động được thực hiện trong Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, bao gồm:

- a) Thả phao đánh dấu ranh giới vùng biển;
- b) Điều tra, khảo sát, nghiên cứu khoa học sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và chịu sự giám sát của Ban quản lý Khu bảo tồn biển;
- c) Tuyên truyền, giáo dục môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

2. Hoạt động được thực hiện trong Phân khu phục hồi sinh thái, bao gồm:

- a) Hoạt động quy định tại Khoản 1 Điều này;
- b) Phục hồi, tái tạo các loài động vật, thực vật thủy sinh, hệ sinh thái biển;
- c) Hoạt động du lịch sinh thái nhưng không gây tổn hại đến nguồn lợi thủy sản và hệ sinh thái biển;

d) Phương tiện khai thác thủy sản, phương tiện thủy nội địa và tàu biển được đi qua không gây hại.

3. Hoạt động được thực hiện trong Phân khu dịch vụ - hành chính, bao gồm:

a) Hoạt động quy định tại Khoản 2 Điều này;

b) Nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản bền vững khi đảm bảo các yêu cầu tại các Khoản 2, 3, 4, 5, thuộc Điều 8 của Quy chế này;

c) Tổ chức hoạt động du lịch sinh thái theo Đề án phát triển tổng thể du lịch sinh thái trong Khu bảo tồn biển;

d) Xây dựng công trình hạ tầng phục vụ hoạt động của Ban quản lý khu bảo tồn biển; công trình phục vụ du lịch sinh thái, nuôi trồng thủy sản;

đ) Đối với các hoạt động nằm trong phạm vi rừng tự nhiên phải tuân thủ quy định theo Luật Lâm nghiệp.

4. Hoạt động được thực hiện trong Vùng đệm, bao gồm:

a) Hoạt động quy định tại Khoản 3 Điều này;

b) Xây dựng công trình cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

5. Các hoạt động trong Khu bảo tồn biển được quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và Khoản 4 của Điều này phải tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan, nội quy, hướng dẫn và có sự thống nhất của Ban quản lý Khu bảo tồn biển.

Điều 7. Phục hồi hệ sinh thái, tái tạo nguồn lợi thủy sản

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động nhằm phục hồi hệ sinh thái, tái tạo nguồn lợi thủy sản, bảo vệ và tăng cường tính đa dạng sinh học của Khu bảo tồn biển. Các hoạt động này phải được sự chấp thuận của Ban quản lý Khu bảo tồn.

Điều 8. Hoạt động nuôi trồng, khai thác thủy sản bền vững

1. Căn cứ kết quả đánh giá trữ lượng nguồn lợi và môi trường biển, Ban quản lý Khu bảo tồn biển có trách nhiệm xây dựng kế hoạch nuôi trồng, tái tạo và khai thác nguồn lợi thủy sản trong Khu bảo tồn biển một cách hợp lý; xác định các khu vực ưu tiên cho cộng đồng ngư dân xã Tân Hiệp để nuôi trồng, khai thác thủy sản bền vững.

2. Hoạt động nuôi trồng thủy sản bền vững:

a) Có đăng ký nuôi trồng thủy sản và đối tượng nuôi với UBND xã Tân Hiệp và Ban quản lý Khu bảo tồn biển;

b) Đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật theo quy định;

c) Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo quy định.

3. Khai thác thủy sản bền vững tại Phân khu dịch vụ - hành chính:

a) Có đăng ký khai thác thủy sản với Ban quản lý Khu bảo tồn biển;

b) Phương tiện khai thác thủy sản của ngư dân xã Tân Hiệp, thành phố Hội An hoạt động các nghề: lưới rê 1 lớp, lưới rê 3 lớp, câu tay, câu vàng, lặn, lồng, bẫy/rập;

c) Phương tiện khai thác thủy sản có chiều dài lớn nhất dưới 9 mét;

d) Có ghi, nộp báo cáo khai thác thủy sản theo hướng dẫn của Ban quản lý Khu bảo tồn biển.

đ) Không khai thác đối tượng thuộc danh mục loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm; loài có nguy cơ đe dọa tuyệt chủng cục bộ được quy định tại Phụ lục 2 của Quy chế này.

4. Khai thác thủy sản bền vững tại Vùng đệm:

a) Phù hợp với Điểm a, Điểm đ, Khoản 3 Điều này;

b) Phương tiện khai thác thủy sản có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét;

5. Các hoạt động nuôi trồng, khai thác thủy sản thực hiện trong Khu bảo tồn biển phải tuân thủ đầy đủ những quy định về bảo vệ môi trường, sinh cảnh, phòng chống dịch bệnh, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản. Khuyến khích áp dụng các hình thức nuôi trồng thủy sản sinh thái theo kế hoạch, quy hoạch được duyệt và không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường sống của các loài thủy sinh vật.

6. Phương tiện khai thác thủy sản khi neo đậu trong Khu bảo tồn biển phải tuân thủ theo nội quy, hướng dẫn của Ban quản lý Khu bảo tồn biển.

Điều 9. Hoạt động du lịch

Tổ chức, cá nhân được thực hiện các hoạt động quy định tại Điều 6 của Quy chế này. Hoạt động du lịch trong Khu bảo tồn biển phải tuân thủ các quy định sau:

1. Có sự thống nhất của Ban quản lý Khu bảo tồn biển trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

2. Có ký và thực hiện cam kết bảo vệ môi trường biển với Ban quản lý Khu bảo tồn biển;

3. Hướng dẫn viên tại điểm, tài công phải có chứng nhận bồi dưỡng kiến thức về bảo tồn đa dạng sinh học, môi trường biển do Ban quản lý Khu bảo tồn biển cấp;

4. Phương tiện hoạt động du lịch phải đón, trả khách, đậu, đỗ đúng nơi quy định; không hoạt động, thả neo trên rạn san hô, thảm cỏ biển;

5. Các quy định khác của pháp luật liên quan.

Điều 10. Hoạt động nghiên cứu khoa học, khảo sát, xây dựng

1. Khuyến khích các hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm mục đích bảo vệ và phát triển Khu bảo tồn biển; tổ chức các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ để nâng cao năng suất sản xuất, đa dạng hoá ngành nghề giúp cộng đồng dân cư trong và xung quanh Khu bảo tồn biển.

2. Hoạt động thăm dò tài nguyên, khoáng sản, hoạt động khảo sát, khảo cổ dưới nước, xây dựng trong Khu bảo tồn biển phải được cơ quan có thẩm quyền

cho phép và phải tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan, chịu sự giám sát của Ban quản lý Khu bảo tồn biển.

Điều 11. Hoạt động giao thông đường thủy

1. Các phương tiện thủy nội địa hoạt động trong Khu bảo tồn biển phải tuân thủ quy định về phương tiện thủy nội địa theo Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014;

2. Các phương tiện thủy nội địa phải có thiết bị phòng chống sự cố, dụng cụ thu gom rác thải, chất thải, nước thải, dầu cặn và đổ đúng nơi quy định. Không được xả chất thải, dầu cặn chưa qua xử lý hoặc xử lý chưa đạt tiêu chuẩn môi trường xuống biển;

3. Các phương tiện thủy nội địa chỉ được hoạt động trong phạm vi đường thủy, neo, đậu trong vùng nước thuộc cảng/bến (trừ trường hợp bất khả kháng) theo quy định;

4. Các dự án nạo vét luồng lạch thuộc Khu bảo tồn biển khi thực hiện phải được sự thống nhất của Ban quản lý Khu bảo tồn biển, phải được thẩm định, đánh giá tác động môi trường, thực hiện nghiêm các yêu cầu của quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Điều 12. Bảo tồn các loài sinh vật và hệ sinh thái trên cạn

Tài nguyên thiên nhiên trên phần cạn thuộc các đảo trong Khu bảo tồn biển được quản lý theo quy định pháp luật của Luật Lâm nghiệp, Luật Tài nguyên biển và Hải đảo và các quy định pháp luật khác.

CHƯƠNG III

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN KHU BẢO TỒN BIỂN

Điều 13. Quyền của tổ chức, cá nhân

1. Tham gia các hoạt động truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức; tuần tra, giám sát; phục hồi, tái tạo động vật, thực vật thủy sinh, hệ sinh thái; lập kế hoạch và giám sát hoạt động của Ban quản lý Khu bảo tồn biển.

2. Phối hợp với Ban quản lý Khu bảo tồn biển triển khai hoạt động điều tra, nghiên cứu khoa học, giáo dục, đào tạo; tổ chức dịch vụ du lịch sinh thái trong Khu bảo tồn biển theo Quy chế này, nội quy, hướng dẫn của Ban quản lý Khu bảo tồn biển và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Liên doanh, liên kết với Ban quản lý Khu bảo tồn biển trong lĩnh vực du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, nghiên cứu khoa học, phục hồi, tái tạo các loài động vật, thực vật thủy sinh, các hệ sinh thái biển và các hoạt động dịch vụ khác trong Khu bảo tồn theo quy định của pháp luật.

4. Nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản theo Quy chế này, nội quy, hướng dẫn của Ban quản lý Khu bảo tồn biển và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 14. Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân

1. Tổ chức, cá nhân có hoạt động điều tra, nghiên cứu khoa học, giáo dục, đào tạo tại Khu bảo tồn biển có nghĩa vụ sau đây:

a) Gửi kế hoạch điều tra, nghiên cứu khoa học, giáo dục, đào tạo tại khu bảo tồn biển tới Ban quản lý Khu bảo tồn biển trước khi thực hiện 10 ngày làm việc;

b) Thực hiện điều tra, nghiên cứu khoa học, giáo dục, đào tạo theo quy định của pháp luật, Quy chế này và hướng dẫn, giám sát của Ban quản lý Khu bảo tồn biển;

c) Thông báo cho Ban quản lý Khu bảo tồn biển kết quả điều tra, nghiên cứu khoa học, giáo dục, đào tạo; tài liệu công bố trong nước hoặc quốc tế (nếu có);

d) Chi trả chi phí dịch vụ cho Ban quản lý Khu bảo tồn biển theo quy định, trừ hoạt động điều tra, khảo sát.

2. Tổ chức, cá nhân có hoạt động dịch vụ du lịch sinh thái liên quan đến Khu bảo tồn biển có nghĩa vụ sau đây:

a) Triển khai hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo Đề án tổng thể phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong Khu bảo tồn biển đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tuân thủ Quy chế này, nội quy, hướng dẫn của Ban quản lý Khu bảo tồn biển, chịu giám sát của Ban quản lý Khu bảo tồn biển;

c) Bảo vệ đa dạng sinh học và môi trường; tham gia hoạt động làm sạch môi trường, phục hồi, tái tạo các loài động vật, thực vật thủy sinh và hệ sinh thái biển trong khu bảo tồn;

d) Phổ biến quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học cho khách du lịch;

đ) Chi trả chi phí dịch vụ cho Ban quản lý Khu bảo tồn biển theo quy định.

3. Cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân sống trong và xung quanh khu bảo tồn biển có nghĩa vụ:

a) Chấp hành Quy chế này, nội quy, hướng dẫn của Ban quản lý Khu bảo tồn biển và quy định của pháp luật có liên quan;

b) Bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học trong Khu bảo tồn biển;

c) Tham gia hoạt động tái tạo, phục hồi các loài động vật, thực vật thủy sinh, hệ sinh thái biển trong khu bảo tồn.

Điều 15. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, địa phương:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn, phối hợp với UBND thành phố Hội An về quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy sản tại Khu bảo tồn biển; hướng dẫn địa phương triển khai mô hình nuôi thủy sản, khai thác thủy sản bền vững; thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, xử lý các vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản; phối hợp

triển khai các dự án phục hồi hệ sinh thái, tái tạo nguồn lợi thủy sản trong Khu bảo tồn biển.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn, phối hợp với thành phố Hội An về quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, quản lý đất đai, bảo vệ đa dạng sinh học trong Khu bảo tồn biển; thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát các hoạt động bảo vệ môi trường trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế này.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn, phối hợp với UBND thành phố Hội An về quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch trong Khu bảo tồn biển; phối hợp thẩm định cấp giấy chứng nhận kinh doanh du lịch có điều kiện; thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch trong Khu bảo tồn biển tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

4. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với UBND thành phố Hội An trong việc quản lý nhà nước đối với lĩnh vực nghiên cứu khoa học trong Khu bảo tồn biển; triển khai các chương trình, dự án chuyển giao ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm giám sát, đánh giá diễn biến tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học.

5. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh hướng dẫn UBND thành phố Hội An trong việc quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên, đảo; trật tự an toàn xã hội; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng của thành phố Hội An, Ban quản lý Khu bảo tồn biển thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm Quy chế này.

6. Sở Giao thông vận tải thực hiện chức năng quản lý nhà nước về vận tải đường thủy nội địa, hướng dẫn các đơn vị kinh doanh vận tải đường thủy nội địa thực hiện đúng các quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa.

7. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính chủ trì hướng dẫn, phối hợp với UBND thành phố Hội An trong việc thực hiện các nội dung:

- a) Cấp giấy phép đầu tư các dự án phát triển liên quan đến Khu bảo tồn biển;
- b) Cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư cho các hạng mục quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững Khu bảo tồn biển;
- c) Vận động các thành phần kinh tế, các tổ chức quốc tế tài trợ công tác bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học Khu bảo tồn biển;
- d) Thực hiện thu phí dịch vụ môi trường biển theo quy định của nhà nước;

8. Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ven biển: phối hợp với Ban quản lý Khu bảo tồn biển tổ chức công tác truyền thông về bảo vệ môi trường biển, các quy định của Quy chế này.

9. UBND thành phố Hội An chỉ đạo Ban quản lý Khu bảo tồn biển Cù Lao Chàm thực hiện các nội dung:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện các nội dung của Quy chế này;

b) Tổ chức đăng ký hoạt động nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản bền vững, hoạt động du lịch sinh thái;

c) Xây dựng Đề án tổng thể du lịch sinh thái trong Khu bảo tồn biển trình cấp thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện; xây dựng nội quy, hướng dẫn đối với những hoạt động quy định tại Quy chế này;

d) Tổ chức tuyên truyền, thông báo cho các tổ chức, cá nhân biết về nội quy, hướng dẫn và quy định của Quy chế này;

đ) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện công tác quản lý, tuần tra, kiểm soát; lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản đối với hành vi vi phạm trong Khu bảo tồn biển, chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật;

e) Tổ chức và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân ký cam kết bảo vệ môi trường khi hoạt động trong Khu bảo tồn biển.

Điều 16. Khen thưởng

Các tổ chức, cá nhân có thành tích giữ gìn, bảo vệ Khu bảo tồn biển; phát hiện, khắc phục sự cố môi trường, bảo vệ các hệ sinh thái, bảo vệ và tái tạo nguồn lợi sinh vật biển trong Khu bảo tồn biển thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật, trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Hội An chủ trì, phối hợp các Sở, Ban ngành liên quan tổ chức thực hiện Quy chế này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có những văn bản quy phạm pháp luật mới liên quan đến nội dung của Quy chế này thì các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản về UBND thành phố Hội An để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Trí Thanh

